

TRONG SỐ NÀY

- Mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020: Giảm tỷ lệ hộ nghèo 1% - 1,5%/năm
- Chính sách mới thúc đẩy phát triển nông nghiệp
- Hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế
- Các văn bản quy phạm lĩnh vực nông nghiệp và PTNT mới được ban hành tháng 9/2016

GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2016-2020

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016. Mục tiêu:

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước bình quân 1% - 1,5%/năm (riêng các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%/năm); hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3% - 4%/năm) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020;

- Cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả nước cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015 (riêng hộ nghèo ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số tăng gấp 2 lần).

Các chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2020 của Chương trình là phần đầu 50% số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP; 30% số xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn; 20 - 30% số xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

Hỗ trợ đào tạo nghề và giáo dục định hướng cho khoảng 20.000 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số, trong đó từ 60%-70% lao động đi làm việc ở nước ngoài...



Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là 48.397 tỷ đồng. Chương trình được thực hiện trên phạm vi cả nước; ưu tiên nguồn lực của Chương trình đầu tư cho huyện nghèo, xã nghèo (xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã biên giới, xã an toàn khu) và thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Một trong những giải pháp đầu tiên của Chương trình là đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của nhà

nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả; phát động phong trào thi đua "cả nước chung tay vì người nghèo"; tôn vinh doanh nghiệp, tập thể cá nhân có nhiều đóng góp về nguồn lực, cách làm hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững.

Bên cạnh đó, thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện Chương trình, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu đã được quy định; tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Việc Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) là một trong những nhiệm vụ được Bộ Nông nghiệp & PTNT quyết liệt chỉ đạo; theo đó từ ngày 1/10/2016, các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp & PTNT phần đầu hoàn toàn thực hiện việc giải quyết 9 thủ tục hành chính trên hệ thống Hải quan một cửa Quốc gia (không thực hiện giải quyết hồ sơ giấy), mở rộng đối với các thủ tục hành chính trên toàn quốc.

Thời gian qua, thực hiện cơ chế một cửa quốc gia tại Bộ và các đơn vị đã thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp (đơn giản hóa hồ sơ TTHC, tiết kiệm chi phí, giảm thời gian thông quan hàng hóa...), góp phần tăng năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ

9 thủ tục hành chính trên hệ thống Hải quan một cửa Quốc gia là:

1. Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu (Cục Chăn nuôi);
2. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, quá cảnh và vận chuyển nội địa (Trạm kiểm dịch thực vật Nội Bài – Cục BVTV);
3. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật nhập khẩu (Cơ quan Thú y vùng II Hải Phòng – Cục Thú y);
4. Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng nông nghiệp,
5. Cấp phép nhập khẩu phân bón (Cục Trồng trọt);
6. Cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu sản xuất tại cơ sở trong Danh sách ưu tiên,
7. Kiểm tra, cấp chứng thư cho lô hàng thủy sản xuất khẩu sản xuất tại cơ sở ngoài Danh sách ưu tiên (Trung tâm vùng 4,5,6 – Cục Quản lý chất lượng NLS và Thủy sản);



Thủ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Vũ Văn Tám thăm quan mô hình "Một cửa" tại T.p Đà Nẵng.

8. Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn thủy sản nhập khẩu (Trung tâm Kiểm định, khảo nghiệm, kiểm nghiệm – Tổng cục Thủy sản);

9. Cấp giấy phép Cites (Cơ quan Cites Việt Nam – Tổng cục Lâm nghiệp).

Không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp mà cùng với đó đã có sự thích nghi, chuyển biến tích cực về nhận thức và kỹ năng tác nghiệp của các cán bộ, công chức thực hiện cơ chế một cửa quốc gia tại các đơn vị khi chuyển đổi từ tiếp nhận, xử lý hồ sơ giấy sang cấp phép điện tử, từng bước đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực, quốc tế và thực hiện cải cách hành chính.

Theo Kế hoạch trong năm 2016, Bộ đã chỉ đạo các đơn vị mở rộng ra 80 thủ tục, trong đó có 27 thủ tục hành chính kết nối với hệ thống Hải quan một cửa quốc gia. Bộ đang chỉ đạo khẩn trương việc hướng dẫn qua mạng điện tử toàn quốc đối với các thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm dịch thực vật, quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm; tích hợp trên Công dịch vụ quốc gia.

TÁI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÙNG ĐỒNG THÁP MƯỜI

"Nói liên kết sản xuất từ trước nay vẫn thấy bao la, mênh mông, nhưng cần phải xác định rõ ràng như kế hoạch liên kết tiểu vùng Đồng Tháp Mười". Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ phát biểu tại hội nghị "Tái cơ cấu nông nghiệp gắn với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, thủy lợi, xây dựng nông thôn mới, liên kết hợp tác phát triển sản xuất nông sản chủ lực theo chuỗi giá trị vùng ĐBSCL" ngày 27/9/2016 tại Đồng Tháp.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh, ĐBSCL là nơi khởi xướng hình thành nhiều mô hình sản xuất mới, đặc biệt là mô hình liên kết sản xuất được nhân rộng trong cả nước.

Tại hội nghị, lãnh đạo 3 tỉnh đã ký kết biên bản thỏa thuận thực hiện đề án với mục tiêu xây dựng và phát triển tiểu vùng Đồng Tháp Mười trở thành vùng trọng điểm quốc gia về nông nghiệp.

"Liên kết phát triển bền vững vùng Đồng Tháp Mười" tập trung vào 3 lĩnh vực và 4 hoạt động theo Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 6/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế thí điểm liên kết phát triển KT-XH vùng ĐBSCL giai đoạn 2016-2020. Cụ thể: liên kết phát huy chuỗi giá trị các mặt hàng nông nghiệp,



Lãnh đạo ba tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang ký kết đề án liên kết tiểu vùng Đồng Tháp Mười với sự chứng kiến của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ.

xây dựng thương hiệu các sản phẩm chủ lực, xây dựng, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi liên vùng.

Quản lý tài nguyên nước, các dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ.

Đối với ĐBSCL, tái cơ cấu nông nghiệp trở nên bức thiết hơn bao giờ hết. Tái cơ cấu nông nghiệp tạo ra “tác dụng kép” vì vừa có thể khắc phục được những hạn chế trong sản xuất,

vừa ứng phó với những thách thức mới do phải thích ứng với biến đổi khí hậu, thiếu hụt nguồn nước. Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ yêu cầu các địa phương tổ chức lại sản xuất, gắn sản xuất với nhu cầu của thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao chất lượng, đồng thời phối hợp với Bộ Nông nghiệp & PTNT lựa chọn các sản phẩm chủ lực phát triển chuỗi và xây dựng thương hiệu.

HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ ĐỐI THOẠI HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - NHẬT BẢN

Đối thoại hợp tác nông nghiệp Việt Nam - Nhật Bản do Bộ Nông nghiệp & PTNT Việt Nam phối hợp với Bộ Nông lâm ngư nghiệp Nhật Bản tổ chức ngày 27/9/2016 tại Hà Nội.

Đối thoại hợp tác nông nghiệp Việt Nam - Nhật Bản nhằm mục đích đánh giá các hoạt động hợp tác thực hiện trong khuôn khổ “Tầm nhìn trung và dài hạn hợp tác nông nghiệp Việt Nam – Nhật Bản”, nhằm tạo ra chuỗi giá trị thực phẩm ở Việt Nam thông qua liên kết công tư. Diễn đàn là nơi trao đổi giữa các doanh nghiệp và cơ quan Chính phủ của hai nước Việt Nam – Nhật Bản.

Tại Hội nghị, hai bên trao đổi: Nội



Các đại biểu tham dự đối thoại

dung theo dõi triển khai Tầm nhìn trung và dài hạn hợp tác nông nghiệp Việt Nam – Nhật Bản; Trình bày hoạt động của các tỉnh Nghệ An, Lâm Đồng là những địa phương được lựa chọn triển khai thí điểm thực hiện Tầm nhìn trung và dài hạn; Trình bày hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam – Nhật Bản; Trình bày nội dung xúc tiến đầu tư của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

Ông Trần Kim Long, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp & PTNT Việt Nam cho hay: Đối thoại lần này là cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam - Nhật Bản tìm hiểu, trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm về cơ hội đầu tư cũng như liên doanh liên kết giữa các doanh nghiệp hai nước về đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam.

Cơ hội hợp tác và đầu tư của các doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam còn nhiều tiềm năng và chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả cao với cách đi đúng hướng, tìm hiểu kỹ thị trường, kinh doanh chắc chắn và làm ăn có hiệu quả của các doanh nghiệp Nhật Bản.

FTA VIỆT NAM-EAEU: THAY ĐỔI LỚN TRONG ỦY QUYỀN CẤP CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á-Âu (FTA Việt Nam- EAEU) đặt ra yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hai bên thông báo mẫu con dấu của tổ chức được ủy quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ theo FTA Việt Nam- EAEU (C/O EAV). Đây là bước tiến mới hơn hẳn so với nhiều FTA Việt Nam đã ký.

Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 21/2016/TT-BCT hướng dẫn thực hiện quy tắc xuất xứ hàng hóa trong FTA Việt Nam- EAEU. Hiệp định này sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 5/10 tới.

Hiệp định này cho phép bên nhập khẩu tạm ngừng ưu đãi thuế quan nếu phát hiện có gian lận xuất xứ hoặc nước xuất khẩu không hợp tác xác minh xuất xứ một cách có hệ thống.

Bên cạnh đó, FTA Việt Nam- EAEU cho phép áp dụng nguyên tắc linh hoạt 15% tính theo giá FOB (giá tại cửa khẩu của bên xuất, chưa bao gồm chi phí bảo hiểm và vận chuyển hàng hoá tới cảng của bên nhập) đối với đơn vị sản phẩm hoặc bộ sản phẩm. Ví dụ, một bộ sản phẩm gồm nhiều sản phẩm đơn lẻ vẫn được coi là có xuất xứ khi 15% trị giá tổng sản phẩm không đạt xuất xứ. Mức linh hoạt



này là 15% tính theo giá xuất xưởng trong khuôn khổ GSP và 10% theo giá FOB tại các FTA Việt Nam đã tham gia.

Ngoài ra, hiệp định này còn đặt ra yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hai bên thông báo mẫu con dấu của tổ chức được ủy quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ theo FTA Việt Nam- EAEU (C/O EAV). Đây là một bước tiến hơn hẳn so với nhiều FTA Việt Nam đã ký khi các FTA yêu cầu thông báo mẫu con dấu và mẫu chữ ký của cán bộ cấp C/O. Quy định mới trong hiệp định này tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình thông quan hàng hóa khi khác biệt về mẫu chữ ký không còn là nguyên nhân khiến C/O bị nghi ngờ tính xác thực.

THÚC ĐẨY HỢP TÁC VIỆT NAM-ANH TRONG NGÀNH CÀPHÊ



Quang cảnh buổi tọa đàm. (Ảnh: Lê Phương/Vietnam+)

Không chỉ là thị trường có sức tiêu thụ rất lớn đối với các sản phẩm cà phê, Vương quốc Anh còn nắm giữ những lợi thế quan trọng và đa dạng về nguồn vốn đầu tư, ngay cả khi đảo quốc ra khỏi Liên minh châu Âu (EU). Không chỉ thế, London có sàn giao dịch cà phê Robusta lớn nhất thế giới, giúp định giá cà phê trên thị trường toàn cầu. Trong khi đó, Việt Nam là nước sản xuất cà phê Robusta lớn nhất thế giới, nên doanh nghiệp cần chủ động gắn kết với thị trường giao dịch ở London.

Tọa đàm “Thúc đẩy hợp tác Việt Nam-Anh trong ngành cà phê” do Đại sứ quán Việt Nam tại Anh phối hợp với Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (VICOFA) tổ chức nhằm giới thiệu, quảng bá và tìm kiếm cơ hội hợp tác-đầu tư.

Tuy nhiên, ngành cà phê Việt Nam cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong nỗ lực cạnh tranh và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường toàn cầu, từ đó thúc đẩy hoạt động xuất khẩu. Theo ông Chris Stemman, Giám đốc điều hành Hiệp hội cà phê Anh (BCA), nhiều nước như Brazil, Ethiopia... đã làm rất tốt việc xây dựng thương hiệu cà phê như một phần danh tiếng quốc gia, mà nhờ đó, việc tiêu thụ sản phẩm cũng được đẩy mạnh. Ông Stemman cho rằng mục tiêu lâu dài của Việt Nam phải là việc tăng cường danh tiếng, khẳng định thương hiệu cà phê trong lòng người tiêu dùng.

Phát biểu tại buổi tọa đàm, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh nhấn mạnh, với mục tiêu xây dựng ngành cà

phê phát triển theo hướng hiện đại, đồng bộ, bền vững, có tính cạnh tranh cao với các sản phẩm đa dạng có chất lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, nâng cao thu nhập cho nông dân và doanh nghiệp, Việt Nam đã và sẽ triển khai một số giải pháp để phát triển bền vững:

- Rà soát quy hoạch sản xuất cà phê để đáp ứng nhu cầu thị trường, đến năm 2020, diện tích trồng cà phê ổn định khoảng 600 nghìn ha, trong đó vùng trọng điểm phát triển cà phê gồm 04 tỉnh ở Tây Nguyên khoảng 530 nghìn ha. Thực hiện trồng tái canh với 100 % các giống cà phê mới, năng suất, chất lượng cao, để trồng tái canh, ghép cải tạo và trồng mới.

- Tập trung rà soát quy hoạch thủy lợi cho các vùng phát triển cà phê tập trung. Đầu tư kiên cố, hiện đại hoá hệ thống thủy lợi kết hợp quản lý và khai thác tốt nguồn nước tưới. Kết hợp trồng cây che bóng, cây trồng xen trong vườn cà phê bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến trong canh tác cà phê bền vững. Phổ biến thực hành sản xuất cà phê bền vững cho người sản xuất. Đầu tư xây dựng chỉ dẫn địa lý (GI) cho các vùng sản xuất cà phê. Chuyển đổi cơ cấu giống cà phê theo hướng năng suất, chất lượng, chống chịu và rải vụ thu hoạch.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống sân phơi và máy sấy đối với sơ chế cà phê bằng phương pháp khô. Khuyến khích nông dân hợp tác trong sơ chế cà phê thóc quy mô vừa và áp dụng phương pháp chế biến ướt, hoặc bán ướt đối với cả cà phê vối, đảm bảo phẩm cấp nguyên liệu cho các quá trình chế biến tiếp theo.

- Phát triển công nghiệp chế biến cà phê nhân từng bước thay thế các dây chuyền thiết bị công nghệ lạc

hậu. Đầu tư đồng bộ các cơ sở chế biến, phân loại cà phê nhân xuất khẩu bằng hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến; áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO: 9000, ISO:14000, HACCP...

- Xây dựng thương hiệu, liên kết phát triển vùng nguyên liệu để nâng cao giá trị sản phẩm trong chế biến cà phê bột.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại: Hoàn thiện hệ thống thông tin về môi trường kinh doanh, phân phối, giá cả mặt hàng... chủ động áp dụng thương mại điện tử trong giao dịch mua, bán, ký gửi cà phê trong nước và quốc tế.



Cà phê Robusta giúp Việt Nam trở thành quốc gia số 1 thế giới về xuất khẩu

- Khuyến khích thành lập Chi hội người trồng cà phê ở các địa phương trồng cà phê trong cả nước, tiến tới thành lập Hội người trồng cà phê Việt Nam.

Nâng cao năng lực hoạt động của Ban điều phối Ngành hàng cà phê Việt Nam. Cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp cà phê trong nước. Thí điểm mô hình hợp tác công tư trong ngành cà phê như: sản xuất giống cà phê, đầu tư thủy lợi và chế biến cà phê.

Tăng cường hợp tác với các nước và các tổ chức quốc tế về khoa học công nghệ cho ngành cà phê, đặc biệt các lĩnh vực: Chọn tạo giống, phòng trừ sâu bệnh, sử dụng nước tiết kiệm, thu hoạch, bảo quản, chế biến cà phê. Thúc đẩy hợp tác với các nước tổ chức các hội chợ, các sự kiện nhằm giới thiệu sản phẩm cà phê Việt Nam tới bạn bè quốc tế.

THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN

DOANH NGHIỆP LIÊN KẾT VỚI NÔNG DÂN CUNG ỨNG NÔNG SẢN SẠCH

Ngày 1/9/2016, tập đoàn Vingroup công bố chính thức khởi động chương trình “Đồng hành, hỗ trợ và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp Việt” thông qua việc liên kết với 1.000 hợp tác xã và hộ nông dân để cung ứng nông sản sạch và an toàn cho thị trường. Dự kiến, ngày 1/12/2016, sản phẩm đầu tiên của chương trình liên kết này sẽ ra mắt thị trường.

Điều kiện tham gia là các hộ sản xuất có quy mô tối thiểu trên 1 ha, cam kết sản xuất nông sản sạch, an toàn; ưu tiên những hộ sản xuất đã đạt tiêu chuẩn VietGap hoặc chuyên sản xuất trái cây đặc sản theo vùng miền.

VinEco dự kiến sẽ dành 50 tỷ đồng trong tổng ngân sách để xây dựng hệ thống kiểm soát chất lượng (bao gồm chi phí đầu tư hệ thống trang thiết bị, công cụ kiểm soát và đội ngũ kiểm soát chất lượng quy mô 300 người).

Thông qua Công ty Đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp VinEco, Vingroup sẽ trực tiếp đào tạo và hướng dẫn các hộ nông dân có nhu cầu về quy trình sản xuất sạch; hỗ trợ công nghệ, kỹ thuật và giống; kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất và trước thu hoạch; thu mua sản phẩm và hỗ trợ phát triển thương hiệu.

Với việc kiểm soát khép kín từ đồng ruộng đến siêu thị, chương trình được kỳ vọng sẽ cắt giảm tối đa các khâu trung gian, tập trung nâng cao chất lượng nông sản cung ứng ra thị trường.

VinEco cũng dự kiến đầu tư trang thiết bị để ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc bằng mã QR, đảm bảo minh bạch hóa thông tin về địa điểm sản xuất, thời điểm thu hoạch.



Tùy thuộc vào việc thực hiện các cam kết theo tiêu chuẩn VietGap, cũng như chất lượng kiểm định về quy trình sản xuất, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên sản phẩm thực tế... VinEco sẽ cam kết bao tiêu sản phẩm cho các hộ sản xuất trên toàn thị trường

Người tiêu dùng có thể dễ dàng tra cứu thông tin nông sản trong chương trình bằng smartphone khi có nhu cầu.

“Vingroup đưa ra thương hiệu nông nghiệp là VinEco, họ đã chủ động được một phần nguyên liệu thực phẩm sạch bằng một số trang trại như ở Tam Đảo, Long Thành... Tuy nhiên những trang trại này họ phải tự vận hành toàn bộ và sản lượng cũng không thể đáp ứng được nhu cầu về thực phẩm sạch ngày một lớn. Nên việc chủ động liên kết với nông dân và chuyển giao công nghệ cho người dân sẽ tạo được sự lan tỏa sản xuất rất tốt, từ đó mới có được lượng hàng hóa đủ lớn để phục vụ thị trường”¹.

NÔNG NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG DƯƠNG TRỞ LẠI QUA 9 THÁNG 2016

Tính chung 9 tháng qua, ngành nông nghiệp tăng trưởng 0,68% so cùng kỳ năm trước; Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng Chín ước đạt 2,5 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 9 tháng qua đạt 23,3 tỷ USD, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2015.² Nhập khẩu, 9 tháng đạt giá trị kim ngạch 17,74 tỷ USD, tính chung 9 tháng, xuất khẩu nông lâm và thủy sản cả nước xuất siêu 5,6 tỷ USD.

Trong số đó, so với cùng kỳ năm 2015 giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 11,1 tỷ USD, tăng 7,2%; giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 4,9 tỷ USD, tăng 4,3%; giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 5,1 tỷ USD tương đương cùng kỳ năm trước.

Gia tăng mạnh nhất là ngành hàng cà phê, tăng đến 38,9% về khối lượng và tăng 22,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015. Cụ thể, xuất khẩu cà phê trong tháng Chín ước đạt 113.000 tấn với giá trị đạt 221 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê 9 tháng qua đạt 1,39 triệu tấn và 2,48 tỷ USD.

Lĩnh vực thủy sản có sự đóng góp nhiều nhất trong kim ngạch xuất khẩu ngành cũng có sự tăng trưởng nhẹ với giá trị xuất khẩu thủy sản tháng Chín ước đạt 568 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu thủy sản 9 tháng qua đạt 4,93 tỷ USD, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm 2015.



Xuất khẩu cà phê 8 tháng đầu năm tăng mạnh cả về lượng và giá trị

Một số ngành hàng như cao su, chè, hạt điều đều có sự gia tăng cả về khối lượng và giá trị với mức tăng lần lượt là: cao su tăng 14,6% và tăng 1%; chè tăng 6,4% và tăng 0,2%; hạt điều tăng 4,5% và tăng 13,6%...

Trong khi đó, vẫn duy trì đà giảm trong những tháng gần đây, ngành lúa gạo tiếp tục giảm đến 16,4% về khối lượng và

¹ Ông Nguyễn Minh Tiến, Chánh văn phòng điều phối Ban chỉ đạo Quốc gia về Nông thôn mới

² Thông tin thống kê của Bộ Nông nghiệp và PTNT

giảm 12,5% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, khối lượng gạo xuất khẩu tháng Chín ước đạt 396.000 tấn với giá trị đạt 176 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 9 tháng qua ước đạt 3,76 triệu tấn và 1,69 tỷ USD.

Ở chiều nhập khẩu, 9 tháng đạt giá trị kim ngạch 17,74 tỷ

USD, tăng 1,3% so với năm cùng kỳ năm 2015. Trong đó, nhập khẩu một số mặt hàng chính ước đạt khoảng 12,82 tỷ USD, giảm 2,8% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tính chung 9 tháng, xuất khẩu nông lâm và thủy sản cả nước xuất siêu 5,6 tỷ USD.

XUẤT KHẨU RAU QUẢ BỨT PHÁ HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU 2,6 TỶ USD TRONG NĂM 2016

Thống kê của Tổng cục Hải quan cho thấy: Tính tới hết tháng 8/2016, xuất khẩu rau quả đạt trên 1,5 tỷ USD, tăng mạnh gần 130% so với cùng kỳ năm trước.

Bộ Nông nghiệp & PTNT đánh giá, đây là mức tăng trưởng có giá trị lớn nhất trong tất cả các mặt hàng nông, lâm, thủy sản xuất khẩu trong 8 tháng qua. Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường nhấn mạnh: 2016 là năm đầu tiên, tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng rau quả cả năm có khả năng vượt tổng giá trị xuất khẩu

Hơn 10 năm trở lại đây, xuất khẩu rau quả nói chung, đặc biệt là mặt hàng trái cây ghi nhận sự gia tăng nhanh chóng. Nếu như năm 2005, rau quả Việt Nam mới được xuất khẩu tới 36 nước và vùng lãnh thổ, đạt kim ngạch trên 235 triệu USD, thì đến năm 2015, số thị trường xuất khẩu đã tăng lên hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, kim



ngạch xuất khẩu cũng không chịu thua kém khi chạm mức trên 1,8 tỷ USD, tăng 123% so với năm 2014 và tăng 782,13% so với năm 2005. Trong số đó, trái cây xuất khẩu chiếm trên 70%. 2015 cũng là năm đánh dấu kim ngạch xuất khẩu rau quả cao nhất từ trước đến nay. Vẫn trên đà đi lên, bước sang 7 tháng đầu năm 2016, kim ngạch xuất khẩu rau quả cả nước đã

đạt 1,385 tỷ USD, tăng 135,5% so với cùng kỳ năm 2015.

Ngoài các thị trường xuất khẩu truyền thống, dù khó khăn song Việt Nam đã tích cực mở mới nhiều thị trường, đặc biệt là những thị trường "khó tính" như Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Canada, Australia, New Zealand...

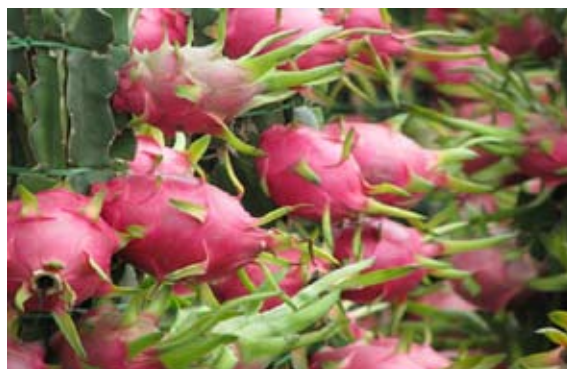
THANH LONG VIỆT NAM SẮP VÀO AUSTRALIA

Bộ Nông nghiệp và Thủy lợi Australia vừa hoàn thành báo cáo dự thảo đánh giá về quả thanh long tươi của Việt Nam đang có kế hoạch xuất khẩu vào thị trường này. Bản báo cáo đề xuất cấp giấy phép nhập khẩu quả thanh long tươi từ tất cả các vùng trồng loại cây này cho mục đích thương mại của Việt Nam vào thị trường Australia, với điều kiện phải đáp ứng được các điều kiện về an toàn sinh học. Nếu được cấp phép, Việt Nam sẽ là nước đầu tiên và duy nhất cho tới thời điểm hiện nay được cấp phép nhập khẩu thanh long vào thị trường Australia.

Thời gian gần đây, Australia liên tục mở cửa cho một số loại trái cây tươi của Việt Nam, như vải thiều, xoài. Theo Thương vụ Việt Nam tại Australia, sau 9 năm đàm phán, Australia vừa chính thức cấp phép cho các doanh nghiệp nhập khẩu xoài Việt Nam vào đất nước này.

Hơn 1 tháng trước, trái xoài tươi của Việt Nam được cấp phép xuất khẩu vào Australia và bắt đầu từ ngày 19/9/2016, tấn xoài đầu tiên của Việt Nam chính thức có mặt tại thị

trường Australia, mở ra nhiều cơ hội cho mặt hàng này. Australia là một trong những quốc gia có quy định kiểm dịch thực vật chặt chẽ nhất thế giới nên việc xoài Việt có thể xuất khẩu vào Australia là bước tiến quan trọng, đặt nền tảng cho nhiều loại trái cây khác có thể xuất khẩu sang thị trường này.



BỘ NÔNG NGHIỆP CHỦ TRƯỞNG LẤY CHẶN NUÔI BÙ ĐẮP CHO THÂM HỤT TOÀN NGÀNH

“Để bù đắp lại con số tăng trưởng âm của ngành trong 6 tháng đầu năm, những tháng cuối năm, ngành nông nghiệp có hai nhiệm vụ song song, một là tiếp tục tái cơ cấu, hai là trước mắt phải tập trung vào mặt hàng có dư địa để lấy lại đà phát triển sản xuất của toàn ngành.”³ Bộ trưởng cũng khẳng định ‘nhóm hàng đang có nhiều lợi thế là ngành chăn nuôi, bao gồm chăn nuôi cả ba nhóm gia cầm, đại gia súc và lợn đều đang rất thuận lợi.’

Hiện nay tín hiệu thị trường nội địa đối

với lĩnh vực chăn nuôi có nhiều tích cực. Hiện, giá lợn, bò, gà đang tốt, đặc biệt là có thể xuất khẩu dù chủ yếu là xuất khẩu tiểu ngạch. Mặt khác từ nay đến cuối năm, nhu cầu tiêu dùng thực phẩm dự kiến sẽ tăng mạnh cả nội địa và xuất khẩu. Theo số liệu tổng hợp dự báo, tốc độ tăng trưởng ngành chăn nuôi cuối năm sẽ đạt được 4-5%.

“Đó là những điều kiện hết sức thuận lợi để tập trung đẩy mạnh phát triển lĩnh vực này để bù đắp những thâm hụt chung của ngành.” Bộ trưởng Nguyễn



Xuân Cường nhấn mạnh.

Trong lĩnh vực thủy sản, ngành sẽ chú trọng con tôm. Với tốc độ tăng đàn và tốc độ thị trường như hiện hay, từ nay tới cuối năm, sản xuất tôm có thể cán đích 660.000ha để có sản lượng tôm 680.000 tấn.

TỔNG CỤC THỐNG KÊ ĐỀ XUẤT 3 NHÓM ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CHÍNH

Tổng cục thống kê đã tổ chức họp báo công bố tình hình kinh tế - Xã hội 9 tháng năm 2016 vào 29/9/2016 và có nhận định trong các quý tiếp theo, động lực tăng trưởng của nền kinh tế sẽ tập trung vào các nhóm: cộng đồng doanh nghiệp, tái cơ cấu nền kinh tế và sự tăng trưởng dương trở lại của ngành nông - lâm - thủy sản sau nhiều tháng tăng trưởng âm.

Theo báo cáo, GDP 9 tháng ước tính tăng 5,93% so với cùng kỳ năm trước, tiếp tục xu hướng tăng trưởng GDP quý sau cao hơn quý trước (Quý I tăng 5,48%, Quý II tăng 5,78%, Quý III ước tính tăng 6,40%). Tuy vậy, mức tăng này vẫn thấp hơn so với mức tăng 6,53% của cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân chủ yếu là do ngành công nghiệp khai khoáng tiếp tục giảm sút (Quý III giảm 6,8%) và nông nghiệp tăng trưởng thấp hơn cùng kỳ năm trước.

Trong mức tăng 5,93% của toàn nền kinh tế 9 tháng qua, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 0,65% (thấp nhất so với cùng kỳ 6 năm gần đây); khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 7,5%; khu vực dịch vụ tăng 6,66%.

Trong khu vực nông - lâm - thủy sản, ngành lâm nghiệp có mức tăng cao nhất (6,19%) tiếp đó là ngành thủy sản (1,81%) và nông nghiệp (0,05%).

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 7,19%, thấp hơn nhiều so với mức 9,86% cùng

kỳ năm trước. Lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo và xây dựng đồng loạt tăng, mức tăng lần lượt là 11,22% và 9,1%. Riêng ngành khai khoáng giảm 3,6% do sản lượng khai thác dầu thô giảm và khai thác than gặp khó khăn trong tiêu thụ vì giá giảm.

Trong khu vực dịch vụ, tất cả các ngành đều tăng: bán buôn bán lẻ (tăng 8,15%), dịch vụ lưu trú và ăn uống (tăng 5,17%), hoạt động tài chính và bảo hiểm (tăng 7,38%), Kinh doanh Bất động sản (tăng 3,66%).

Về cơ cấu nền kinh tế 9 tháng qua, khu vực nông - lâm - thủy sản chiếm tỷ trọng 15,54%, công nghiệp và xây dựng chiếm 32,48%; dịch vụ chiếm 41,8%.

VĂN BẢN LUẬT NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BAN HÀNH THÁNG 9/2016

Ngày ban hành	Nội dung
Thủ tướng Chính phủ	
17/09/2016	Chỉ thị 28/CT-TTg về một số giải pháp cấp bách phòng ngừa, đấu tranh với hành vi xâm hại các loài động vật hoang dã trái pháp luật.
14/09/2016	Quyết định 38/2016/QĐ-TTg về việc ban hành một số chính sách bảo vệ phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp.
06/09/2016	Công văn 1578/TTg-QHQT về việc thông qua Tuyên bố ASEAN về “Một ASEAN, Một ứng phó chung”.
06/09/2016	Quyết định 1734/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Chính sách phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, gắn phát triển kết cấu hạ tầng trong nước với mạng lưới hạ tầng trong các liên kết khu vực”.
05/09/2016	Quyết định 1730/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020.
02/9/2016	Quyết định 1722/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020
05/9/2016	Chỉ thị 26/CT-TTg về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp
03/09/2016	Công văn 1575/TTg-KTN về việc dừng chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng và đất lâm nghiệp để xây dựng nhà máy thủy điện Đrăng Phook, tỉnh Đắk Lắk.
29/08/2016	Quyết định số 1675/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai giai đoạn đến 2020.
26/08/2016	Quyết định số 1672/QĐ-TTg về tổ chức tổng điều tra kinh tế năm 2017

³Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Xuân Cường tại buổi tọa đàm “Thu hút đầu tư nông nghiệp bằng Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn” do Cổng Thông tin Điện tử Chính phủ tổ chức ngày 16/9/2016

Chính phủ	
03/9/2016	Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2016
01/9/2016	Nghị định 122/2016/NĐ-CP của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan
01/09/2016	Nghị định 127/2016/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thành lập Khu vực Thương mại tự do ASEAN - Ôt-xtrây-lia - Niu Di-lân giai đoạn 2016-2018.
01/9/2016	Nghị định 126/2016/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ giai đoạn 2016-2018.
01/9/2016	Nghị định 125/2016/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nhật Bản về Đối tác kinh tế giai đoạn 2016-2019.
01/9/2016	Nghị định 124/2016/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
01/09/2016	Nghị định 132/2016/NĐ-CP về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Chi Lê giai đoạn 2016 - 2018.
01/09/2016	Nghị định 123/2016/NĐ-CP về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.
Văn phòng Chính phủ	
17/09/2016	Công văn 7692/VPCP-QHQT về việc sử dụng vốn dự Hợp phần C của Dự án "Phát triển cơ sở hạ tầng giao thông Đồng bằng sông Cửu Long" do Ngân hàng Thế giới tài trợ.
14/09/2016	Thông báo 290/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về tình hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã và một số đề xuất, kiến nghị trong thời gian tới.
06/09/2016	Thông báo 289/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế tại Phiên họp Ban Chỉ đạo lần thứ nhất năm 2016.
06/09/2016	Công văn 7569/VPCP-KTTH về việc trình dự án Nghị quyết bổ sung miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.
05/09/2016	Thông báo 270/TB-VPCP về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia.
02/9/2016	Công văn 7089/VPCP-KTTH về báo cáo tổng hợp tình hình bảo lãnh Chính phủ năm 2015.
05/9/2016	Công văn 6927/VPCP-KTN về báo cáo của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
13/09/2016	Thông báo 7728/TB-BNN-VP về ý kiến kết luận của Thứ trưởng Trần Thanh Nam tại buổi làm việc với Hiệp hội Nông nghiệp hữu cơ Việt Nam.
12/09/2016	Quyết định 3722/QĐ-BNN-KH Ban hành Kế hoạch phối hợp nghiên cứu giữa Bộ Nông nghiệp và PTNT và Ban Kinh tế Trung ương
12/09/2016	Kế hoạch 7608/KH-BNN-QLCL về việc thực hiện Chương trình phối hợp 90 của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về vận động và giám sát an toàn thực phẩm 02 năm 2016-2017.
09/09/2016	Thông báo số 7662/TB-BNN-VP về Ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng về hoàn thành nhiệm vụ được Thủ tướng CP giao tại QĐ số 08/QĐ-TTg
08/09/2016	Quyết định số 3691/QĐ-BNN-KH Phê duyệt danh mục và giao nhiệm vụ QL các DA điều tra cơ bản và quy hoạch mở mới năm 2017 của Bộ NN&PTNT
07/09/2016	Kế hoạch 7607/KH-BNN-QLCL về việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Nghị quyết 19/2016/QH14 ngày 28/07/2016 của Quốc hội về thành lập đoàn giám sát "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016" của Quốc hội.
01/09/2016	Công văn 7433/BNN-TCTS về việc hướng dẫn bổ sung kê khai, xác định thiệt hại do sự cố môi trường biển.
Ủy ban Dân tộc	
21/09/2016	Công văn 909/UBND-KHTC về việc góp ý dự thảo Thông tư quy định thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.
12/09/2016	Công văn 865/UBND-VP135 về việc phối hợp chuẩn bị dự án vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB) hỗ trợ triển khai hai Chương trình mục tiêu quốc gia.
Bộ Công thương	
20/9/2016	Thông tư số 21/2016/TT-BCT hướng dẫn thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á Âu.
12/09/2016	Quyết định 3690/QĐ-BCT về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành bia, rượu, nước giải khát Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
06/09/2016	06/09/2016 Chỉ thị 02/CT-BKHĐT về việc tăng cường công tác tham mưu của ngành Kế hoạch và Đầu tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị quyết của Chính phủ trong việc triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016 và kế hoạch 5 năm 2016-2020.